TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 233/2022/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 19 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 331/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Chiếm Văn T, sinh năm 1974; thường trú: 64A, ấp A, xã A, thành phố T, tỉnh B.

2. Bà Hoàng Thị Bích P, sinh năm 1986; thường trú: 64A, ấp A, xã A, thành phố T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Chiếm Văn T và bà Hoàng Thị Bích P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố T, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 141/2004, quyển số I cấp ngày 30/12/2004. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay ông Chiếm Văn T và bà Hoàng Thị Bích P xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Chiếm Văn T và bà Hoàng Thị Bích P thống nhất giao 02 con chung tên Chiếm Hoàng T, sinh ngày 08/3/2005; Chiếm Triệu T, sinh ngày 08/10/2008 cho ông Chiếm Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng: Bà Hoàng Thị Bích P cấp dưỡng nuôi mỗi con chung với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 05/2022.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Chiếm Văn T và bà Hoàng Thị Bích P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Chiếm Văn T và bà Hoàng Thị Bích P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng, thỏa thuận không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Chiếm Văn T và bà Hoàng Thị Bích P công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Chiếm Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Chiếm Hoàng T, sinh ngày 08/3/2005 và Chiếm Triệu T, sinh ngày 08/10/2008.

- Về cấp dưỡng: Bà Hoàng Thị Bích P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 5/2022.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Chiếm Văn T và bà Hoàng Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002374 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND tỉnh B;
- UBND xã A, thành phố T, tỉnh B (theo GCN số 141/2004, quyển số I cấp ngày 30/12/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Vương